**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**

**Bài 06: BẬN. LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ phát âm sai và viết sai, VD: lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu,.. (MB); bận, chảy, vẫy gió, làm lửa, thổi nấu, vui nhỏ,.. (MT, MN).

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài thơ: Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.

- Luyện tập nhận biết các từ đồng nghĩa, đặt được câu với từ đồng nghĩa; đặt và trả lời CH về vật hoặc người (trong câu có từ nêu đặc điểm của hoạt động).

- Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên : Tranh, bảng phụ, SGK

- Học sinh : VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| **5’**  **30’**  **30’**  **5’** | **Tiết 1**  **1. Khởi động:**  **-** Tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật  + Các màu tranh cãi về điều gì?  + Mỗi màu đưa ra lí lẽ gì để nói là mình đặc sắc nhất?  + Trong bức tranh cầu vồng, các màu hiện lên như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khaùm phaù.**  ***2.1: Đọc thành tiếng.***  - GV đọc mẫu: giọng vui, khẩn trương, nhấn giọng và ngắt nhịp giữa các dòng thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  **Đọc nối tiếp câu**  - GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  - Luyện đọc từ khó: *lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu, chảy, vẫy gió, làm lửa, thổi nấu, vui nhỏ,..*  **Đọc nối tiếp từng khổ**  - GV chia khổ: (3 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *làm lửa*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *ánh sáng*.  + Khổ 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ  - Luyện đọc câu:  Trời thu / bận xanh /  Sông Hồng / bận chảy /  Cái xe / bận chạy /  Lịch / bận tính ngày  **Đọc nối tiếp từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ:**  - GV cho HS luyện đọc từng đoạn  - Mời HS giải nghĩa từ:  **Đọc trong nhóm**  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - Mời các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm.  - **Đọc đồng thanh**  ***2.2: Đọc hiểu.***  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi vật nếu ở khổ thơ 1 bận việc gì?    + Câu 2: Mỗi người nêu ở khổ thơ 2 bận việc gì?  GV: Mỗi người đều đóng góp những điều có ích cho cộng đồng.  + Câu 3: Em hiểu câu thơ “Mọi người đều bận / Nên đời rộn vui.” như thế nào? Chọn ý em thích:  a) Mọi người đều bận để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. b) Mọi người đều bận nhưng vui vì làm những việc có ích.  c) Mọi người đều bận nên cuộc sốngrất nhộn nhịp.  *GV chốt*: cả 3 ý đều đúng và có ý nghĩa. Mọi người đều bận vì những công việc có ích cho cuộc sống nên luôn đem lại niềm vui cho mình và cả xã hội.  + Câu 4: Mẹ nhắn nhủ em bé điều gì?  - GV chốt lại ý chính: Mẹ nhắn nhủ em bé mới ra đời hãy biết: mọi người đều bận nên cuộc đời rất vui và có ý nghĩa; con cũng đang góp thêm niềm vui cho cuộc sống vì con cũng “bận ăn, bận bú, bận ngủ, bận chơi" để lớn lên từng ngày.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **- GV Chốt:** Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.  **Tiết 2**  **3. Hoạt động luyện tập**  ***3.1 Học thuộc lòng***  - GV đọc mẫu  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng 10 dòng thơ đầu theo hình thức xóa dần.  - GV mời HS đọc thuộc  - GV tuyên dương  ***3.2 Luyện tập***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  **Xếp các từ dưới đây vào bảng nhóm thích hợp**  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - Nhận xét chốt lại  ***2. Đặt câu với một từ trong bài tập trên:***  Mẫu: Ngày mùa, ở nông thôn, nhà nào cũng bận rộn.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng**  + Cho HS thi kể em đã làm những công việc gì để giúp đỡ bố mẹ ?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc  - HS luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - 2-3 HS đọc  - HS đọc  - HS giải nghĩa từ  + Sông Hồng: Sông lớn nhất miền Bắc nước ta  + Vào mùa: bước vào thời gian gieo hạt, cấy lúa hoặc gặt hái  + Đánh thù: đánh giặc, bảo vệ đất nước  HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trời thu — bận xanh; Sông Hồng – bận chảy,....  + Cô – bận cấy lúa; Chú – bận đánh thù; Mẹ - bận hát ru; Bà – bận thổi nấu; Em bé (con) – bận bú, ngủ, chơi, khóc, cưới,nhìn ánh sáng.  - HS lắng nghe  + HS trả lời chọn theo ý thích và giải thích lí do thích    + HS đọc khổ cuối và trả lời  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm vở BT, 1 HS làm bảng phụ.  HS treo bảng phụ  - 2 nhóm từ có nghĩa giống nhau: BẬN – tất bật,bận bịu, bận rộn; NHÀN – nhàn rỗi, nhàn hạ, rảnh rỗi.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận làm bài tập vào VBT.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.  - HS kể  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

...........................................................................................................................................................**............................................................................................................**